TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 551/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2019 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 100/5B tổ 5, ấp 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phan Thanh S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 100/5B tổ 5, ấp 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích T và ông Phan Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Bích T và ông Phan Thanh S thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do Ủy ban nhân

dân xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/3/2008) .

2.2 Về con chung : Có 01 con chung tên Phan Nguyễn Hiếu N – Sinh ngày 30/10/2010.

Hai bên thỏa thuận giao cháu Phan Nguyễn Hiếu Nhân cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.3 Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận ông Phan Thanh S sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Nhân đủ 18 tuổi, bắt đầu thực hiện từ tháng 02/2020 vào ngày 05 tây hàng tháng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.4 Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về nợ chung: Không có.

2.6 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn do bà Nguyễn Thị Bích T phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn ông Phan Thanh S phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng và án phí về cấp dưỡng ông Phan Thanh S phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Bích T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0034658 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Bích T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè,Tp.HCM;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh